

Phần 2. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT

Chương V. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT

Mục 1. Yêu cầu về kỹ thuật

1.1. Giới thiệu chung về dự án, gói thầu

- Chủ đầu tư: Bệnh viện Tâm thần Hà Nội
- Tên gói thầu: Gói thầu số 01: Mua hàng hóa thực hiện chế độ bồi dưỡng hiện vật năm 2026 của Bệnh viện tâm thần Hà Nội.
- Tên Dự toán: Mua hàng hóa thực hiện chế độ bồi dưỡng hiện vật năm 2026 của Bệnh viện Tâm thần Hà Nội
- Nguồn vốn: Ngân sách Nhà nước cấp năm 2026.
- Phạm vi công việc của gói thầu: Cung cấp hàng hóa thực hiện chế độ bồi dưỡng hiện vật cho Bệnh viện Tâm thần Hà Nội.
- Hình thức lựa chọn nhà thầu: Đấu thầu rộng rãi, qua mạng
- Phương thức lựa chọn nhà thầu: Một giai đoạn một túi hồ sơ
- Thời gian thực hiện gói thầu: 365 ngày.
- Địa điểm cung cấp hàng hoá: Bệnh viện Tâm thần Hà Nội – số 30 Ngõ 467 đường Nguyễn Văn Linh, phường Phúc Lợi, thành phố Hà Nội.
- Tùy chọn mua thêm: Mua thêm 30% theo kết quả LCNT:
 - + Số lượng mua thêm: * STTT loại ít đường: 48.804 hộp;
 - * STTT loại có đường: 48.804 hộp;
 - + Giá trị mua thêm: * STTT loại ít đường: 399.558.348 đồng;
 - * STTT loại có đường: 399.558.348 đồng.

1.2. Yêu cầu về kỹ thuật

a) Yêu cầu về kỹ thuật chung:

- Hàng hóa đảm bảo đúng chủng loại, có nguồn gốc xuất xứ rõ ràng, hợp pháp; đảm bảo chất lượng mới 100%, còn nguyên lốc, nguyên thùng, chưa qua sử dụng.
- Nhà thầu có cam kết 100% Hàng hóa được giao tại bất kỳ thời điểm nào trong năm phải đáp ứng một trong các yêu cầu sau:
 - + *Còn hạn sử dụng tối thiểu 05 tháng (150 ngày) tính đến ngày cuối cùng hết hạn sử dụng được ghi trên vỏ hộp*
 - + *Sản phẩm đã sản xuất và lưu kho tối đa không quá 01 tháng (30 ngày) kể từ ngày sản xuất.*
- Cam kết cung cấp chứng nhận xuất xứ và chất lượng của nhà sản xuất (CO, CQ) đối với hàng nhập khẩu hoặc cam kết cung cấp phiếu xuất xưởng và chứng nhận chất lượng hàng hóa của nhà sản xuất đối với hàng hóa trong nước.

- Cam kết thời gian giao hàng trong vòng 03 ngày kể từ khi đơn vị sử dụng đặt hàng bằng mail hoặc văn bản và thời gian giao hàng, trong trường hợp khẩn cấp ≤ 24 h giờ kể từ khi đơn vị sử dụng đặt hàng.

- Cam kết đảm bảo có mặt trong vòng 24h kể từ lúc Chủ đầu tư yêu cầu để thực hiện nghĩa vụ (kiểm tra, thu hồi, đổi sản phẩm, ...).

b) Yêu cầu về kỹ thuật cụ thể:

Yêu cầu nhà thầu tóm tắt thông số kỹ thuật của hàng hóa và các dịch vụ liên quan chứng minh hàng hóa do nhà thầu chào tuân thủ các thông số kỹ thuật và các tiêu chuẩn dưới đây. Bất kỳ thương hiệu, nhãn hiệu nào nếu có trong bảng yêu cầu kỹ thuật đều mang tính chất minh họa các tiêu chuẩn chất lượng, tính năng kỹ thuật yêu cầu. Nhà thầu có thể lựa chọn dự thầu hàng hóa có nguồn gốc, xuất xứ, nhà sản xuất, thương hiệu phù hợp với điều kiện cung cấp nhưng phải đảm bảo yêu cầu có thông số kỹ thuật, tính năng sử dụng, tiêu chuẩn công nghệ “trương đương” hoặc tốt hơn so với các yêu cầu cụ thể ở dưới và cung cấp tài liệu chứng minh sự đáp ứng tốt hơn của hàng hóa chào thầu so với yêu cầu của E-HSMT.

Tóm tắt thông số kỹ thuật của hàng hóa, dịch vụ liên quan. Hàng hóa, dịch vụ liên quan phải tuân thủ các thông số kỹ thuật và tiêu chuẩn sau đây:

TT	Danh mục	Đặc điểm kỹ thuật	ĐVT	Số Lượng
1	Sữa tươi tiệt trùng ít đường	<ul style="list-style-type: none"> - Dung tích: ≥ 180ml/hộp - Hạn sử dụng: ≤ 8 tháng (240 ngày) kể từ ngày sản xuất <p>Các thành phần chính có trong 100ml sữa tươi tiệt trùng loại ít đường gồm có:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Năng lượng: $\geq 67,7$kcal - Chất đạm: $\geq 2,9$g - Chất béo: $\leq 3,6$g - Hydrat cacbon: $\leq 7,4$g - Canxi: ≥ 100mg <p>Sữa được làm hoàn toàn từ sữa bò tươi ($\geq 96\%$) đường ($\leq 2,4\%$)</p> <ul style="list-style-type: none"> - Các chỉ tiêu kỹ thuật tham khảo chỉ tiêu so với QCVN 5-1: 2010/BYT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với sản phẩm sữa dạng lỏng 	Hộp	162.682
2	Sữa tươi tiệt trùng có đường	<ul style="list-style-type: none"> - Dung tích: ≥ 180ml/hộp - Hạn sử dụng: ≤ 8 tháng (240 ngày) kể từ ngày sản xuất <p>Các thành phần chính có trong 100ml sữa tươi tiệt trùng loại có đường gồm có:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Năng lượng: $\geq 72,1$kcal 	Hộp	162.682

	<ul style="list-style-type: none"> - Chất đạm: $\geq 2,9g$ - Chất béo: $\leq 3,6g$ - Hydrat cacbon: $\leq 8,5g$ - Canxi: $\geq 100mg$ <p>Sữa được làm hoàn toàn từ sữa bò tươi ($\geq 96\%$) đường ($\leq 3,5\%$)</p> <ul style="list-style-type: none"> - Các chỉ tiêu kỹ thuật tham khảo chỉ tiêu so với QCVN 5-1: 2010/BYT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với sản phẩm sữa dạng lỏng 		
--	---	--	--

1.3. Các yêu cầu khác:

+ Nhà thầu có cam kết sản phẩm cung cấp cho gói thầu là sản phẩm đảm bảo các chỉ tiêu dư lượng thuốc thú y và dư lượng thuốc bảo vệ thực vật, cam kết cung cấp hàng hóa đảm bảo trong suốt thời gian thực hiện gói thầu, trường hợp không đảm bảo theo các quy định của các Bộ ngành đã công bố (tại thời điểm kiểm tra), Nhà thầu sẽ bị xử lý theo quy định.

Cụ thể gồm:

- Thông tư số 50/2016/TT-BYT ngày 30/12/2016 của Bộ Y tế về quy định giới hạn tối đa dư lượng thuốc bảo vệ thực vật trong thực phẩm.
- Thông tư số 24/2013/TT-BYT ngày 14/8/2013 của Bộ Y tế ban hành quy định mức giới hạn tối đa dư lượng thuốc thú y trong thực phẩm.
- Tham khảo thêm tại Thông tư của Bộ Công thương được ban hành trong thời gian tổ chức lựa chọn nhà thầu (nếu có).

+ Khi tham dự thầu Nhà thầu cần chủ động tra cứu thông tin của sản phẩm dự kiến cung cấp với Nhà sản xuất để được cung cấp bản tự công bố sản phẩm chính xác, đồng thời phải cung cấp bản tự công bố sản phẩm của Nhà sản xuất trong E-HSDT hoặc đường dẫn thông tin công bố trên Website của Nhà sản xuất. Trường hợp bản tự công bố sản phẩm mà nhà thầu cung cấp không thống nhất với bản tự công bố sản phẩm của Hãng sản xuất công bố hoặc thông tin trên Website. Nhà thầu sẽ bị đánh giá là gian lận trong đấu thầu. (việc yêu cầu Nhà thầu phải cung cấp Bản tự công bố sản phẩm của Nhà sản xuất tuân thủ và là cơ sở để xác định thông số kỹ thuật tại mục 1.2 nêu trên là áp dụng đúng theo Điều 4 của Nghị định 15/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật An toàn thực phẩm)

- Nhà thầu phải chuẩn bị bộ chứng từ để kiểm tra và làm cơ sở nghiệm thu hoặc kiểm tra đột xuất: Giấy chứng nhận chất lượng sản phẩm đã được kiểm nghiệm tại các đơn vị/ tổ chức có chức năng theo quy định của pháp luật. Kèm theo giấy chứng nhận bản gốc hoặc bản sao chứng thực còn hiệu lực. Mọi hành vi gian lận hoặc kết quả thử nghiệm không trung thực sẽ là cơ sở để Chủ đầu tư đánh giá uy tín nhà thầu, công bố kết quả thực hiện hợp đồng theo quy định hiện hành.

Mục 2. Bản vẽ: “Không có”

Mục 3. Kiểm tra và thử nghiệm:

Chủ đầu tư hoặc đại diện của Chủ đầu tư có quyền kiểm tra, thử nghiệm hàng hoá được cung cấp để đảm bảo hàng hoá đó có đặc tính kỹ thuật phù hợp với yêu cầu của của E-HSMT. Trường hợp hàng hóa không phù hợp với đặc tính kỹ thuật theo hợp đồng thì Chủ đầu tư có quyền từ chối và Nhà thầu phải có trách nhiệm thu hồi và thay thế bằng hàng hóa khác để đáp ứng các yêu cầu về đặc tính kỹ thuật. Trường hợp Nhà thầu không có khả năng thay thế hay điều chỉnh các hàng hóa không phù hợp, Chủ đầu tư có quyền ngưng thực hiện hợp đồng và tổ chức việc thay thế nếu thấy cần thiết, mọi rủi ro và chi phí liên quan do Nhà thầu chịu.